

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Thay mặt Ban điều hành, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Công ty Đông Dương) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty như sau:

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

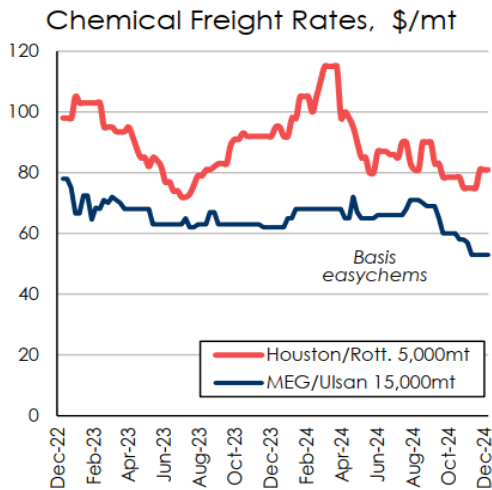
**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024**

**1. Thị trường vận tải dầu, hóa chất quốc tế năm 2024**

Chiến sự giữa Nga – Ukraina kéo dài từ năm 2022 đến nay vẫn chưa có hồi kết cùng đó là hàng loạt chính sách cấm vận ngặt nghèo của các nước phương Tây (EU, Mỹ) áp đặt đối với nước Nga và năng lượng như dầu mỏ, khí đốt, than đá và dịch vụ có xuất xứ từ Nga; đã làm thay đổi và phân chia lại luồng lưu chuyển hàng hóa trên thị trường quốc tế gắn liền với việc thay đổi thị trường vận tải biển quốc tế. Chiến tranh giữa Israel-Hamas ở Trung Đông và lực lượng Houthis ở Yemen tấn công các tàu thương mại liên quan đến Mỹ, Israel qua eo biển Đỏ buộc các tàu phải định tuyến lại hải trình với cung đường vận chuyển kéo dài hơn 2-3 lần, làm tăng nhu cầu vận chuyển tính theo tấn/hải lý. Cùng thời gian này tàu qua kênh đào Panama bị ùn tắc phải chờ lâu, giảm lưu lượng tàu qua lại do hạn hán và thiếu nước đã làm trầm trọng thêm việc thiếu tàu để vận chuyển trên nhiều khu vực và tuyến vận chuyển. Giá thuê/cho thuê dầu hóa chất cỡ 13K DWT trên thị trường quốc tế trong năm 2024 dao động ở mức 12.000 uds/ngày – 14.500 uds/ngày tùy theo tàu và theo từng thời điểm. Từ tháng 11/2024 trở lại đây, mặc dù thị trường bước vào mùa cao điểm nhưng diễn biến giá thuê/cho thuê tàu có chiều hướng giảm nhẹ.

**Chemicals market analysis**

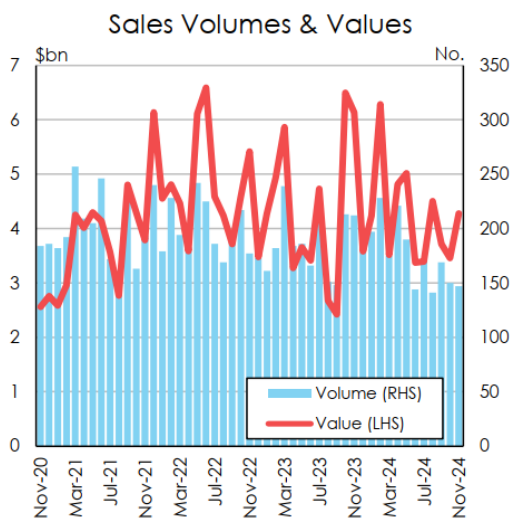
Chemicals Markets	Average		2024		Chem Market	
	2022	2023	Oct	Nov	20 Dec	Trends
Voyage Rates (\$/mt)						
10,000 MEG/WC India	45.67	49.71	45.50	37.80	35.00	SOFTER -7%
15,000 MEG/Ulsan	70.02	65.44	60.00	55.80	53.00	SOFTER -5%
15,000 MEG/Med*	123.83	103.08	165.00	163.00	163.00	STEADY 0%
15,000 MEG/Rott*	134.13	121.72	140.00	135.60	132.00	STEADY -3%
5,000 Rott/Houston	51.92	57.32	49.50	46.00	46.00	STEADY 0%
10,000 Rott/Houston	43.84	48.81	38.75	35.00	35.00	STEADY 0%
5,000 Rott/Ulsan*	93.75	100.58	105.00	102.00	105.00	STEADY 3%
5,000 Sing./RottA	180.48	157.04	159.75	151.00	135.00	WEAKER -11%
1,000~ Sing./Houston	207.29	243.42	272.50	264.00	270.00	STEADY 2%
6,000" Ulsan/Houston	108.19	138.02	161.25	153.00	165.00	FIRM 8%
5,000 Houston/Rott	81.15	88.63	78.50	75.70	81.00	FIRM 7%
5,000 Houston/Ulsan	89.44	88.79	85.00	89.00	95.00	FIRM 7%
12mths TC, \$/day						
13,000 dwt IMO II	10,917	14,479	16,000	16,000	16,000	STEADY 0%
19,999 dwt S/S	15,385	19,292	20,500	20,000	20,000	STEADY 0%



(Nguồn: Clarksons Shipping Intelligence, Gas & Chemical market section, 20<sup>th</sup> December 2024).

Giá cước cao kéo dài do thiếu tàu để bù đắp lượng cầu tấn/hải lý kéo dài nên kéo theo thị trường mua bán tàu S&P các loại tăng nhanh và duy trì ở mức giá cao so với nhiều năm gần đây. Cùng xu hướng trên thị trường S&P, giá mua bán tàu phân khúc từ 13K-25K cũng bật tăng nhanh, đặc biệt tàu dầu hóa chất 13K DWT có giá tăng cao và nhanh hơn so với các phân khúc tàu khác và nhanh hơn mặt bằng giá cước khai thác. Cụ thể giá mua bán Tàu chở dầu, hoá chất trọng tải khoảng 13k DWT (như tàu PVT Elena đóng năm 2008) tăng nhanh và giữ ở khoảng trên 11,5 – 12,5 triệu USD tùy theo từng thời điểm.

Sale & Purchase Market



Secondhand Prices

Oil Tanker Prices		End Year, \$m			Three Month	
		2021	2022	2023	Dec	Trend
VLCC 310k dwt	Resale	98.0	125.0	130.0	149.0	STEADY...
VLCC 310k dwt	5 yrs	70.0	95.0	105.0	114.0	STEADY...
VLCC 310k dwt*	10 yrs	46.0	70.0	75.0	85.0	STEADY...
VLCC 300k dwt	15 yrs	33.0	58.0	55.0	54.0	SOFTER...
Suezmax 160k dwt	Resale	69.0	85.0	95.0	97.0	STEADY...
Suezmax 160k dwt	5 yrs	47.0	65.0	78.0	77.0	SOFTER...
Suezmax 158k dwt	10 yrs	31.0	48.0	60.0	60.0	SOFTER...
Aframax 115k dwt	Resale	56.0	75.0	83.0	82.0	STEADY...
Aframax 115k dwt	5 yrs	41.0	60.0	70.5	67.0	SOFTER...
Aframax 115k dwt*	10 yrs	27.0	45.0	55.0	52.0	WEAKER...
LR1 75k dwt	Resale	43.0	57.5	63.0	63.0	STEADY...
LR1 75k dwt	5 yrs	31.0	45.0	51.0	53.0	STEADY...
LR1 75k dwt	10 yrs	20.0	34.0	41.0	43.0	STEADY...
MR 51k dwt	Resale	39.0	47.5	53.0	52.0	SOFTER...
MR 51k dwt	5 yrs	29.0	40.0	43.5	42.0	WEAKER...
MR 50k dwt	10 yrs	18.5	30.0	34.0	32.0	WEAKER...
MR 47k dwt	15 yrs	11.0	21.0	25.0	21.5	WEAKER...
Handy 37k dwt	5 yrs	25.0	34.0	38.0	37.0	WEAKER...
Handy 37k dwt	10 yrs	14.5	23.0	29.0	27.0	WEAKER...
19,999 dwt Chem 5/5	5 yrs	26.75	31.0	34.0	37.0	FIRM...

Secondhand Price Trends

Long Term Price Trends

5-year-old Index, Start 2000 = 100

(Nguồn: Clarksons Shipping Intelligence, Sale & purchase market section, 20<sup>th</sup> December 2024).

2. Thị trường vận tải đường bộ

Trong năm 2024, các doanh nghiệp tại Việt Nam tiếp tục phải thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý, cắt giảm chi phí di chuyển và thị trường vận tải đường bộ, dịch vụ cho thuê xe văn phòng có sự tham gia của rất nhiều các doanh nghiệp có tiềm lực dồi dào về vốn, phương tiện và công nghệ tiên tiến (Xanh SM, Grab, Be, Gojek, Mai Linh,...) nên mức độ cạnh tranh rất khốc liệt.

Lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ (cho thuê xe văn phòng) của đơn vị đặc biệt khó khăn ngay từ đầu năm 2024 do các khách hàng lớn giảm xe - lái xe và triển khai chào giá dịch vụ rộng rãi nên Công ty mất lợi thế là doanh nghiệp có profile với những hợp đồng dịch vụ lớn; việc cung ứng nhân lực lái xe cũng không còn là lợi thế của Công ty vì hiện nay có nhiều doanh nghiệp tư nhân cũng đã tham gia thị trường này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả các chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: tỷ đồng				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
I	Doanh thu	280,00	306,49	109%
1	LV vận tải biển	151,72	102,65	68%
2	LV vận tải đường bộ	116,54	119,47	103%
3	LV thương mại và các lĩnh vực khác	11,74	84,37	718%

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
II	Chi phí	258,00	275,71	107%
III	Lợi nhuận trước thuế	22,00	30,78	140%
IV	Nộp NS nhà nước	8,68	9,94	115%

## 2. Đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024

Năm 2024, Công ty thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh thị trường vận tải biển thuận lợi nên Công ty đã duy trì hoạt động khai thác tàu PVT ELENA ổn định với hợp đồng TC với giá cho thuê tàu trung bình năm 2024 ở mức 11.627 usd/ngày; tuy nhiên lĩnh vực vận tải đường bộ gặp nhiều khó khăn, ngay từ đầu năm 2024 do các khách hàng lớn giảm xe/lái xe và triển khai chào giá dịch vụ rộng rãi nên Công ty mất lợi thế là doanh nghiệp có profile với những hợp đồng dịch vụ lớn; việc cung ứng nhân lực là lái xe cũng không còn là lợi thế của Công ty vì hiện nay có nhiều doanh nghiệp tư nhân cũng đã tham gia thị trường này. Đánh giá chung về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2024: Doanh thu đạt 306,49 tỷ đồng/kế hoạch 280 tỷ đồng (*đạt 109% so với kế hoạch*) và lợi nhuận trước thuế đạt 30,783 tỷ đồng/kế hoạch 22 tỷ đồng (*đạt 140% so với kế hoạch*).

Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 như sau:

- Về lĩnh vực vận tải biển: Công ty đã chủ động triển khai các công tác quản lý tàu - thuyền viên – khai thác ngay từ tháng 12/ 2023. Những kết quả đạt được trong năm 2024, cụ thể như sau:
  - + Xây dựng và áp dụng bộ máy quản lý tàu với việc được chính quyền treo cờ Panama cấp giấy phép chính thức là nhà quản lý kỹ thuật với thời hạn giấy phép đến 3/10/2028 (lĩnh vực quản lý: Oil tanker; Chemical tanker; Gas carier; Bulk carier và một số tàu thông dụng khác); cấp giấy chứng nhận chính thức ISSC, MLC, SMC đảm bảo đủ điều kiện chủ động tự quản lý kỹ thuật - khai thác - thuyền viên an toàn, hiệu quả ngay từ đầu năm 2024 (tiết kiệm khoảng 2,5 tỷ đồng/năm).
  - + Tuyển dụng, đào tạo, kiện toàn bộ máy quản lý kỹ thuật - thuyền viên, khai thác, rà soát sửa đổi, bổ sung hệ thống, quy trình quản lý tàu tiệm cận mặt bằng quản lý tàu dầu/ hóa chất, đáp ứng yêu cầu người thuê tàu trên thị trường quốc tế. Trong đó, sử dụng tối ưu nguồn thuyền viên và kịp thời tuyển dụng thuyền viên và thay ca (đợt 2) theo quy định của MLC (hoàn tất ngay trong tháng 12/2024) với chi phí quản lý thuyền viên tiết kiệm nhất.
  - + Được đăng kiểm ABS cấp giấy chứng nhận cho tàu PVT ELENA đạt CAP 1 và đã thực hiện báo cáo IHM Part I để đủ điều kiện tàu vào Châu Âu theo quy định.
  - + Hoàn thành công tác vetting sire cho Tàu PVT Elena Công ty 2 lần vào ngày 31/1/2024 và vào ngày 25/7/2024 đạt yêu cầu của Người thuê tàu.
  - + Phối hợp với ABS để kiểm tra Tàu định kỳ hàng năm tại cảng Port Klang, Malaysia, tổ chức diễn tập sự phối hợp xử lý tình huống giữa văn phòng và Tàu; rà soát, triển khai đánh giá toàn bộ hệ thống TMSA để hoàn thiện, nâng cao chất lượng quản lý; đã mời Surveyor đánh giá TMSA chính thức vào trung tuần tháng 12/2024.
  - + Thường xuyên tổ chức cho lãnh đạo/DPA kiểm tra thực tế tại tàu và tổ chức diễn tập tàu bờ năm 2024 theo đúng các quy định.
- Về lĩnh vực vận tải đường bộ: Công ty gặp nhiều khó khăn do các đối tác, khách hàng yêu cầu giảm giá sâu, hạn chế sử dụng dịch vụ thuê xe và giảm sản lượng/tần suất sử dụng bồn chứa CNG. Kịp thời thanh lý các xe ô tô khi kinh doanh không còn hiệu quả,

làm việc với lái xe để triển khai thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đúng các quy định của pháp luật hiện hành khi đối tác/khách hàng không còn nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng dòng tiền trong hoạt động SXKD.
- 3. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp; tình hình sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty.**

- Năm 2024 là năm thứ 2, Công ty tiếp tục thực hiện lộ trình tái cấu trúc chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh chính sang kinh doanh vận tải biển đạt được những kết quả tích cực theo xu thế phát triển bền vững.
- Công ty đã triển khai tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên khoảng 164,9 tỷ đồng, tuy nhiên với việc thị trường mua bán tàu biển đã tăng và thay đổi quá nhanh nên sau khi hoàn thành tăng vốn thì với việc thị trường mua bán tàu tăng đột biến, giá mua bán tàu dầu hóa chất 13K đã tăng vượt xa tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là 10,535 triệu USD đối với tàu cùng tuổi và làm cho dự án trở nên rủi ro, không còn hiệu quả để đầu tư trong năm 2024.
- Nội dung báo cáo tình hình sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ đã được Công ty trình bày trong phần thuyết minh số 20 của Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, cụ thể như sau:
  - + Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/NQ-VTDKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, Công ty đã tiến hành các thủ tục để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 7.000.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu) và dự kiến sử dụng số tiền thu được để bổ sung vốn cho phương án mua 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 10.000 DWT – 25.000 DWT. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đã đăng ký và nộp tiền mua là 6.493.172 cổ phiếu, tương đương với 64.931.720.000 VND với tỷ lệ bán thành công là 92,76%.
  - + Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-VTDKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án mua tàu nêu trên trong năm 2024 hoặc chuyển tiếp tùy theo điều kiện của thị trường. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty chưa thực hiện khoản đầu tư tài sản cố định như kế hoạch và chưa sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nêu trên.
- Do kế hoạch mua 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT trong năm 2024 đã gặp khó khăn và không thành công. Công ty đã xem xét, đánh giá thị trường mua bán tàu, thị trường khai thác để xây dựng, trình và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty (Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐĐ ngày 20/3/2025) phê duyệt thông qua các nội dung liên quan, cụ thể:
  - + Thông qua kế hoạch đầu tư tàu năm 2025, cụ thể: đầu tư 01-02 tàu hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 – 25.000 DWT (dự án chuyển tiếp).
  - + Thông qua dự án mua tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT.
  - + Thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐĐ ngày 21/8/2023. Trong đó, toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành là 64.931.720.000 đồng được dùng để bổ sung vốn cho dự án mua 01 tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch

đầu tư năm 2025. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền/giao cho HĐQT Công ty lựa chọn, quyết định thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty.

- Hiện nay, trên cơ sở dự án mua tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, Công ty đã triển khai các bước, thủ tục chào mua theo đúng quy định và đã trình HĐQT phê duyệt lựa chọn được tàu mua (Nghị quyết số 11/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 15/5/2025), dự kiến hoàn thành giao nhận tàu trong tháng 06/2025.

#### **4. Công tác chuyển đổi số và quản trị doanh nghiệp**

- Công ty đã duy trì sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý công văn, tài liệu (IDOC), phần mềm kế toán (FBO), phần mềm điều hành quản trị doanh nghiệp (1 Office) và phần mềm BHXH điện tử (EPY).
- Công ty đã sử dụng mềm quản lý giấy tờ tàu - thuyền viên - vật tư (GPMS) để chuyên môn hoá công tác quản lý tàu và phần mềm Videotel vào công tác đào tạo an toàn - kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên và thuyền viên;

#### **5. Công tác quản lý, sử dụng vốn Công ty:**

- Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được Công ty thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật. Nguồn vốn chủ sở hữu được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật và đem lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.
- Trong năm 2024, Công ty không để xảy ra các công nợ khó đòi, công nợ xấu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đã triển khai thực hiện thu được một phần trong các khoản nợ khó đòi tồn đọng của các năm trước (với số tiền 551 triệu đồng).

#### **6. Công tác nhân sự, thu nhập người lao động**

- Trong năm 2024, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nỗ lực duy trì lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ qua đó đảm bảo công việc hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho người lao động.
- Số lao động tại thời điểm 31/12/2024: 134 lao động và thu nhập bình quân của Người lao động toàn Công ty năm 2024 đạt mức 18,5 triệu đồng/năm; trong đó thu nhập người lao động khối điều hành (không tính khối thuyền viên) là 14,5 triệu đồng/năm, tăng khoảng 7% so với năm 2023 (13,5 triệu đồng/năm).

#### **7. Công tác đào tạo và đào tạo nội bộ**

Công ty chủ động tổ chức, mời chuyên gia đào tạo, huấn luyện tại khối điều hành và ban chỉ huy tàu cùng thuyền viên trên tàu về Sire 2.0, TMSA để sẵn sàng cho các đợt vetting đạt yêu cầu của Người thuê tàu, đạt chuẩn TMSA theo thông lệ - quy định quốc tế. Đến nay đơn vị đã ký HĐ nguyên tắc với một số cơ sở đào tạo và đã được đào tạo chuyên môn DPA (4 người), đào tạo nhận thực về Sire 2.0 (5 người), đào tạo về đánh giá nội bộ (6 người), đào tạo cán bộ an ninh (3 người), đào tạo huấn luyện viên chính (2 người), đào tạo về an ninh mạng (1 người), huấn luyện về nghiệp vụ khai thác an toàn, quản lý đội tàu (1 người). Công ty đã tổ chức và cử nhân sự tham gia các chương trình/buổi đào tạo nội bộ, onjob, đào tạo tại các trường/cơ sở đào tạo và cán bộ nhân viên khối điều hành, thuyền viên được tham gia tất cả các khoá đào tạo nội bộ hàng năm; trong đó: đào tạo 24 đợt về quản lý kỹ thuật-thuyền viên - khai thác, 2 đợt về tài chính kế toán, 7 đợt về quản trị - quản lý - nhân sự, chuyên môn khác. Cử 6 cán bộ, chuyên viên về lĩnh vực khai thác - kỹ thuật - thuyền viên đào tạo onjob tại các đơn vị vận tải biển khác để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

## **8. Kết quả công tác quản trị, tài chính kế toán**

- Công tác xây dựng khung quản trị và rà soát các quy chế, qui định nội bộ: Công ty đã tiến hành rà soát cập nhật sửa đổi, bổ sung loại các Quy chế quản trị nội bộ gồm Quy chế thương mại, Quy chế trả lương trả thưởng; Quy chế dòng tiền; Quy chế quản lý công nợ, phải thu, phải trả để đảm bảo tính đồng bộ và tương thích các quy định mới.
- Công tác xử lý công nợ tồn đọng từ những giai đoạn/nhiều năm trước: Công ty đã quyết liệt thực hiện các giải pháp thu hồi công nợ với kết quả thu được một phần trong các khoản nợ khó đòi tồn đọng của các năm trước (với số tiền 551 triệu đồng).
- Công tác tái cấu trúc khoản vay mua tàu PVT Elena: Công ty đã tái cấu trúc, chuyển khoản vay tài trợ tàu PVT Elena từ Ngân hàng MSB – CN TP Hồ Chí Minh về Ngân hàng BIDV – CN Trảng Tiền từ tháng 04/2024 với kết quả Công ty đã tiết kiệm, giảm được phí trả nợ trước hạn với số tiền khoảng hơn 4,5 tỷ đồng và lãi suất vay trung bình giảm nhiều từ 9.5%/năm xuống còn khoảng 7% góp phần giúp dự án đầu tư hiệu quả hơn ngay từ năm 2024.
- Công tác thu xếp vốn cho kế hoạch đầu tư trong năm 2024: Công ty đã làm việc và Ngân hàng BIDV – CN Trảng Tiền đã có thông báo chấp nhận tài trợ tín dụng vốn vay cho phương án mua tàu (tàu số 2) chở dầu, hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT với điều kiện phù hợp về lãi suất và điều kiện vay.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

#### **I. Nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch năm 2025**

- Tổ chức quản lý khai thác an toàn và hiệu quả, liên tục đội tàu Công ty đáp ứng yêu cầu của thị trường, khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý an toàn, kỹ thuật tàu, quản lý chặt chẽ việc hao hụt hàng hóa, tiêu hao nhiên liệu đội tàu, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả khai thác tàu.
- Khai thác an toàn - hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ - logistics – thương mại (cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...); Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì hợp đồng với các khách hàng hiện hữu; chỉ xem xét đầu tư thay thế xe cũ bằng xe mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng trên cơ sở cân đối được nguồn vốn và đảm bảo hiệu quả của dự án.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thị trường, để triển khai các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi, tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận, tiềm năng. Nâng cao chất lượng nguồn lực thông qua công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ.
- Thực hiện lộ trình kế hoạch tái cấu trúc đã được phê duyệt. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp hiệu quả; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý; thiết lập bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động hoàn toàn trong công tác quản lý và khai thác đội tàu.
- Triển khai công tác chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ trong toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc, đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.



- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty; tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty; tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

## II. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025.

Ngày 20/03/2025, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty đã phê duyệt thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025 cụ thể như sau:

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	320,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,0
3	Nộp NS nhà nước	Tỷ đồng	8,6

### 2. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch đầu tư năm 2025		
			Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
1	Dự án đầu tư 01-02 tàu hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT (dự án chuyển tiếp)	Triệu usd	25,00	7,50	17,50
2	Phương án mua thay thế xe ô tô cho thuê (6 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý, dự án chuyển tiếp)	Tỷ đồng	15,22	7,61	7,61

Ghi chú: Tỷ giá kế hoạch năm 2025: 25.000 VNĐ/USD

## III. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Trên cơ sở đánh giá tình hình địa chính trị, thị trường, thuận lợi, khó khăn liên quan đến ngành vận tải biển và đường bộ (quốc tế và trong nước), Công ty đã xây dựng một số giải pháp phù hợp để sẵn sàng kịp thời ứng phó linh hoạt với những biến động trong tương lai để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2025, cụ thể như sau:

### 1. Giải pháp về tổ chức quản lý, phát triển nguồn lực và văn hoá doanh nghiệp

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả của bộ máy nhân sự đáp ứng được công tác quản lý kỹ thuật tàu - thuyền viên - khai thác an toàn và hiệu quả nhất đội tàu đơn vị sở hữu.

Cập nhật cơ chế trả lương, trả thưởng theo hướng trả lương theo 3P để thu hút, tuyển dụng được nhân sự có năng lực chuyên môn về kỹ thuật tàu biển và khai thác tàu, tạo động lực cho CBNV học tập, làm việc, phấn đấu đáp ứng được yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, sự phát triển của đơn vị.

Tiếp tục nâng cấp hệ thống quản lý tàu, tiến tới triển khai đánh giá DOC với các đối tác trong hội IACS và đạt tiêu chuẩn TMSA theo mặt bằng chung của các doanh nghiệp vận tải biển tương đồng/ yêu cầu của Người thuê tàu

Đẩy mạnh công tác xây dựng, truyền thông, triển khai văn hoá doanh nghiệp và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty.

### 2. Giải pháp về tài chính và đầu tư

Để triển khai kịp thời kế hoạch đầu tư mua tàu số 2 phù hợp với diễn biến thị trường và triển khai nhiệm vụ KH SXKD năm 2025, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ ngay trong đầu

năm 2025 để thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn điều lệ tăng, điều chỉnh phương án mua tàu và chủng loại tàu mua để kịp mua tàu đưa vào khai thác trong nửa đầu năm 2025 và dự kiến đầu tư mua tàu (số 3) tiếp theo sau khi tàu số 2 khai thác ổn định.

Công ty tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để đáp ứng kịp thời nguồn vốn tín dụng cho các dự án đầu tư, cũng như các nhu cầu vốn tín dụng khác trong hoạt động SXKD của đơn vị.

Tăng cường công tác quản trị tài chính nhằm đảm bảo cân đối tài chính, đảm bảo dòng tiền phục vụ công tác đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

### **3. Giải pháp về thị trường**

Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường vận tải biển để có giải pháp ứng phó phù hợp, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt phù hợp với điều kiện hệ thống quản lý của công ty để có hiệu quả cao nhất;

Tiếp tục liên kết với các đối tác có tiềm năng để duy trì tối đa các hợp đồng cho thuê xe văn phòng, hợp đồng cho thuê romooc - bồn chứa CNG.

Tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác khai thác kinh doanh với các khách hàng khác để gia tăng hiệu quả khai thác đội xe phục vụ văn phòng và bồn chứa CNG.

Tích cực tìm kiếm, phát triển thêm các lĩnh vực kinh doanh mới để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cùng các nguồn lực khác tại Công ty.

### **4. Giải pháp về đào tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

Xây dựng kế hoạch về đào tạo, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chương trình, nội dung đào tạo theo yêu cầu thực tế phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh.

Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ, rèn luyện tác phong công nghiệp, thái độ ứng xử, khả năng làm việc đạt yêu cầu quốc tế đối với các thuyền viên trên đội tàu.

Tăng cường công tác đào tạo, khuyến khích các CBNV tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, tập trung triển khai công tác đào tạo nội bộ và cử CBNV tham gia các đợt tập huấn, đào tạo nội bộ tại đơn vị.

Đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý và kinh doanh khai thác để nâng cao hiệu quả công việc, đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật phù hợp với tình hình của đơn vị. Cụ thể:

- Lĩnh vực vận tải biển: Năm 2024 đã triển khai phần mềm quản lý kỹ thuật GPMS, bước đầu đã quản lý được công việc triển khai trên tàu theo hệ thống quản lý an toàn, các giấy chứng nhận của tàu, công tác thay ca thuyền viên; sang năm 2025 công ty tiếp tục duy trì và nâng cao áp dụng phần mềm vào công tác theo dõi xuất nhập vật tư để kiểm soát ngân sách của tàu. Công ty sẽ triển khai trang thiết bị nâng cao tính năng phần mềm viotel từ phiên bản Silver 25 bài học lên phiên bản gold với 75 bài học thực tập để nâng cao trình độ hiểu biết của cán bộ công nhân viên cũng như thuyền viên trên tàu.
- Phần mềm kế toán FBO: tiếp tục hoàn chỉnh module báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu tại đơn vị.
- Công ty tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý công văn, tài liệu (IDOC); duy trì phần mềm điều hành quản trị doanh nghiệp (1 Office) và phần mềm BHXH điện tử (EPY).
- Công ty sẽ nghiên cứu, xem xét triển khai phần mềm báo cáo bằng chữ ký số.

### **5. Giải pháp về hệ thống quản lý, an toàn, sức khỏe, môi trường**

Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD thực tế tại Công ty.

Xây dựng hệ thống quản lý an toàn quốc tế theo các quy định (SOLAS, MARPOL...), bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm đạt mục tiêu không để xảy ra tai nạn, gây thiệt hại tài sản và không nguy hại đến môi trường.



## **6. Giải pháp về hợp tác hội nhập quốc tế**

Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải dầu/hoá chất, dịch vụ hàng hải dầu khí để khai thác hiệu quả các tàu đã và sẽ đầu tư.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng./.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Sơn**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		So sánh
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	2	3	4	5	11
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	280,000	306,490	109%
1	Từ dịch vụ vận tải	Tr.đồng	268,256	222,122	83%
1.1	LV Vận tải biển	Tr.đồng	151,716	102,650	68%
1.2	LV cho thuê xe VP	Tr.đồng	109,148	110,276	101%
1.3	LV cho thuê bồn chứa CNG	Tr.đồng	7,392	9,196	124%
2	Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác	Tr.đồng	11,744	84,368	718%
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	258,000	275,707	107%
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	227,474	248,671	109%
2	Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác	Tr.đồng	16,330	10,631	65%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	14,196	16,405	116%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	22,000	30,783	140%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	17,600	24,464	139%
V	Các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	8,680	9,940	115%

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

## KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	2	3	6
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>320,000</b>
<i>I</i>	Từ dịch vụ vận tải	<i>Tr.đồng</i>	255,271
<i>I.1</i>	<i>LV vận tải biển</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>191,663</i>
<i>I.2</i>	<i>LV cho thuê xe VP</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>55,736</i>
<i>I.3</i>	<i>LV cho thuê bồn chứa CNG</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>7,872</i>
2	Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác	Tr.đồng	64,729
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>298,000</b>
1	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	251,929
2	Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác	Tr.đồng	24,071
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	22,000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>22,000</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>17,600</b>
<b>V</b>	<b>Các khoản phải nộp NSNN</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8,640</b>

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2025

Stt	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2025		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	<b>Tổng cộng (=A+B+C)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>640.220</b>	<b>195.110</b>	<b>445.110</b>	<b>640.220</b>	<b>195.110</b>	<b>445.110</b>
	Ngoại tệ	Tr.USD	25.000	7.500	17.500	25.000	7.500	17.500
	Nội tệ	Tỷ đồng	15.220	7.610	7.610	15.220	7.610	7.610
<b>A</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>							
<b>I</b>	<b>Dự án nhóm A</b>							
1	Dự án chuyển tiếp							
2	Dự án khởi công mới *							
3	Dự án chuẩn bị đầu tư							
<b>II</b>	<b>Dự án nhóm B</b>	Tr.USD	<b>25.000</b>	<b>7.500</b>	<b>17.500</b>	<b>25.000</b>	<b>7.500</b>	<b>17.500</b>
1	Dự án chuyển tiếp	Tr.USD						
	<i>Dự án đầu tư 01-02 tàu hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT (dự án chuyển tiếp)</i>	Tr.USD	<b>25.000</b>	7.500	17.500	<b>25.000</b>	7.500	17.500
2	Dự án khởi công mới *	Tr.USD						
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	Tr.USD						
<b>III</b>	<b>Dự án nhóm C</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15.22</b>	<b>7.61</b>	<b>7.61</b>	<b>15.22</b>	<b>7.61</b>	<b>7.61</b>
1	Dự án chuyển tiếp	Tỷ đồng						
	Phương án mua thay thế xe ô tô cho thuê (6 xe vận phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý)	Tỷ đồng	15.220	7.610	7.610	15.220	7.610	7.610
2	Dự án khởi công mới *	Tỷ đồng						
3	Dự án chuẩn bị đầu tư	0						
<b>B</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>							
1	Dự án chuyển tiếp							
2	Dự án khởi công mới *							
3	Dự án chuẩn bị đầu tư							
<b>C</b>	<b>Mua sắm trang thiết bị</b>							
1	Dự án chuyển tiếp							
2	Dự án khởi công mới *							

